TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19/3/2018
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khá và bà Huỳnh Thị Minh Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 19/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 342/2017/TLST-HNGĐ ngày 08/9/2017 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX-ST ngày 08/02/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Nhất A, sinh năm 1979; Nơi ĐKHKTT: 3A/245 Lê Duẩn, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Địa chỉ cư trú: 20/3 Nguyễn Bỉnh Khiêm, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên. *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị đơn: Nguyễn Quốc N, sinh năm 1969; Địa chỉ: 3A/245 Lê Duẩn, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn Trần Thị Nhất A trình bày: Nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Quốc N tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2008, được UBND phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 88, quyển số 01/2007, ngày 16/12/2008. Sau khi cưới, chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bị đơn sống không có trách nhiệm, thường xuyên đánh đập nguyên đơn; mặc dù đã được gia đình hai bên đã hoà giải nhưng các đương sự không thể hàn gắn. Từ năm 2015 cho đến nay, các đương sự không còn chung sống cùng nhau, không còn quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được giải quyết ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Anh Q, sinh ngày 05/01/2011; Nguyễn Anh K, sinh ngày 12/11/2004, hiện đang ở với nguyên đơn Trần Thị Nhất A. Nay ly hôn, nguyên đơn đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật TTDS tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị Nhất A được ly hôn với bị đơn Nguyễn Quốc N. Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung tên Nguyễn Anh Q, sinh ngày 05/01/2011; Nguyễn Anh K, sinh ngày 12/11/2004 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con và bị đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Trần Thị Nhất A xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Quốc N là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Nguyên đơn Trần Thị Nhất A và bị Nguyễn Quốc N tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2008, được UBND phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 88, quyển số 01/2007, ngày 16/12/2008 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh những mâu thuẫn như nguyên đơn đã trình bày; mặc dù đã được gia đình hai bên đã hoà giải nhưng các đương sự không thể hàn gắn. Từ năm 2015 cho đến nay, các đương sự không còn chung sống cùng nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] *Về con chung:* Giao 02 con chung tên Nguyễn Anh Q, sinh ngày 05/01/2011; Nguyễn Anh K, sinh ngày 12/11/2004 cho nguyên đơn Trần Thị Nhất A trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn Nguyễn Quốc N không cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị Nhất A được ly hôn với bị đơn Nguyễn Quốc N.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Anh Q, sinh ngày 05/01/2011; Nguyễn Anh K, sinh ngày 12/11/2004 cho nguyên đơn Trần Thị Nhất A trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn Nguyễn Quốc N không cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Trần Thị Nhất Anh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005114 ngày 08/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND p 7, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Thúy Hằng